

**VN-Index** **1880.33 (0.04%)**

1003 Tr. cổ phiếu 30207.8 Tỷ VND (-5.17%)

**HNX-Index** **262.82 (0.19%)**

93 Tr. cổ phiếu 2035.5 Tỷ VND (49.42%)

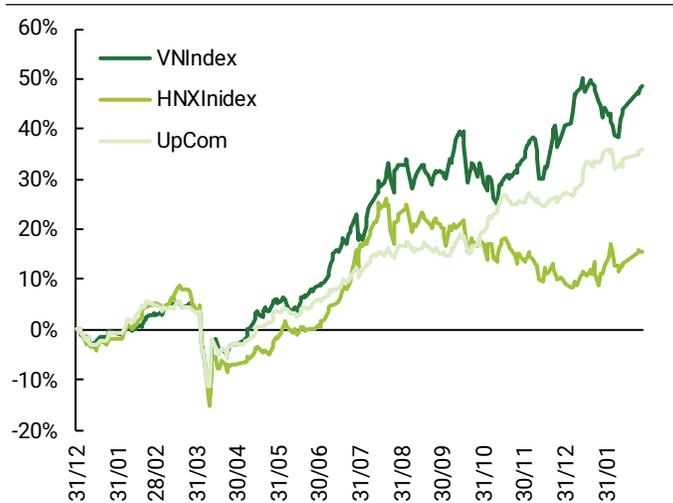
**UPCOM-Index** **129.31 (0.36%)**

111 Tr. cổ phiếu 1399.9 Tỷ VND (27.16%)

**VN30F1M** **2053.60 (-0.65%)**

205,004 HD OI: 30,803 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1880.3, tăng +0.7 điểm (+0.04%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 giảm trong khi HNXIndex giữ được sắc xanh.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Phản ứng tích cực ghi nhận ở nhóm Dầu khí, nhưng áp lực chốt lời chiếm ưu thế và chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trên thị trường.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực: Bất động sản: VHM (+0.4%), VIC (+1.8%), BCM (+2.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVP (+4.3%), VOS (+4.8%), PVT (+6.9%) | Dịch vụ tài chính: TCI (+3.3%), VCI (+3.6%) | Dầu khí: PVD (+3.2%), BSR (+4.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Ngân hàng: STB (-2.2%), EIB (-2.1%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (-3.4%), ANV (-2.5%) | Tài nguyên Cơ bản: NKG (-2.2%), HPG (-2.0%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (-2.8%), EVG (-2.7%), DHA (-2.1%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, BSR, GAS, FPT, VPL - Chiều giảm | MCH, VNM, HPG, VCB, BID

Khối ngoại Mua ròng gần 180 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, GMD, MWG, trong khi bán ròng VNM, VCB, FRT.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji, qua đó gần như phủ định mức tăng trong phiên, phản ánh trạng thái giằng co và tâm lý thận trọng khi chỉ số tiệm cận vùng đỉnh cũ 1880 – 1900 điểm. Dòng tiền có dấu hiệu phân hóa mạnh hơn trong bối cảnh thiếu vắng nhóm dẫn dắt đủ sức tạo động lực bút phá. Thay vào đó, số mã điều chỉnh trên toàn thị trường đã áp đảo hai phiên liên tiếp. Hiện yếu tố cần theo dõi sát là diễn biến thanh khoản và độ rộng thị trường. Nếu lực cầu tại vùng giá cao tiếp tục suy giảm, đồng thời trạng thái phân hóa tiếp diễn, áp lực điều chỉnh sẽ gia tăng. Vùng hỗ trợ gần hiện nằm quanh khu vực 1830–1850 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Spinning top, vẫn trong xu hướng củng cố nền giá. Mục tiêu kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 270, trong khi hỗ trợ gần là ngưỡng 258.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về nắm giữ. Dòng tiền đang trở lại phân hóa nên cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Theo dõi sát phản ứng kiểm lại hỗ trợ ngắn hạn ở mặt bằng cổ phiếu để hành động phù hợp. Các nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Hóa chất, Tiện ích, Chứng khoán, Khu công nghiệp.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán SAB (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,880.3	0.04%	3.1%	2.7%	30,207.8	-5.2%	48.7%	17.8%	1,002.9	3.8%	62.5%	26.8%
HNX-Index	262.8	0.19%	2.2%	3.9%	2,035.5	49.4%	94.5%	33.6%	93.4	58.7%	75.4%	49.1%
UPCOM-Index	129.3	0.36%	1.5%	1.9%	1,399.9	27.2%	117.8%	1.5%	110.6	166.0%	154.2%	90.0%
VN30	2,061.8	-0.4%	2.1%	2.1%	15,162.3	-25.9%	28.6%	-0.5%	360.3	-20.0%	32.3%	7.1%
VNMID	2,300.0	-0.1%	2.5%	5.3%	11,912.4	35.0%	73.3%	49.2%	439.4	35.8%	66.8%	40.4%
VNSML	1,517.4	-0.04%	1.8%	2.9%	1,638.3	3.6%	86.4%	36.6%	92.6	1.1%	56.6%	13.5%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	680.2	-0.8%	2.20%	0.1%	6,238.2	-0.68%	5.4%	-4.3%	219.2	-4.8%	-1.0%	-8.1%
Bất động sản	809.7	0.8%	3.2%	2.3%	4,018.6	18.9%	58.9%	24.9%	149.6	36.7%	69.1%	44.0%
Dịch vụ tài chính	345.3	1.0%	4.2%	6.7%	4,145.1	37.9%	42.1%	69.9%	143.1	21.2%	26.8%	49.8%
Công nghiệp	286.7	2.2%	4.4%	5.7%	2,324.9	26.5%	54.6%	105.4%	64.8	43.9%	67.5%	105.2%
Tài nguyên cơ bản	567.0	-1.8%	8.5%	10.9%	1,702.4	-8.9%	-19.5%	25.0%	64.6	-9.9%	-19.4%	20.2%
Xây dựng - Vật Liệu	191.4	0.2%	4.0%	10.8%	1,949.6	11.5%	56.1%	97.8%	75.2	13.2%	52.0%	71.7%
Thực phẩm	528.7	-2.3%	-6.3%	-16.9%	2,100.0	-69.6%	-12.0%	8.9%	45.6	-59.4%	3.0%	15.2%
Bán Lẻ	1,721.2	-0.6%	1.3%	13.1%	957.6	12.3%	16.5%	-17.4%	12.5	3.3%	8.6%	-16.8%
Công nghệ	498.0	2.3%	-5.5%	-7.5%	1,849.2	8.7%	-17.3%	42.7%	22.5	9.7%	-13.8%	50.0%
Hóa chất	211.1	-0.25%	9.8%	8.1%	1,727.1	67.6%	52.6%	97.8%	45.8	75.1%	65.7%	102.9%
Tiện ích	910.9	1.4%	3.8%	1.2%	771.2	20.1%	51.8%	21.4%	32.0	59.2%	105.1%	56.1%
Dầu khí	135.0	2.89%	17.6%	27.6%	1,327.7	-3.1%	15.8%	14.8%	34.4	-12.7%	5.4%	-2.0%
Dược phẩm	452.7	-0.5%	0.5%	1.5%	33.3	-45.8%	-13.7%	-24.2%	1.1	-20.8%	13.0%	-21.6%
Bảo hiểm	124.4	-3.0%	8.6%	19.7%	99.9	49.8%	41.5%	15.5%	2.1	47.0%	44.7%	12.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,880.3	0.04%	5.4%	16.9x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,528	-0.35%	21.3%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	8,235	0.00%	-4.8%	20.6x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,611	-1.23%	2.5%	16.7x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,611	-0.21%	9.2%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,163	0.39%	4.9%	19.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,631	0.95%	3.9%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	58,850	0.16%	16.9%	23.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,909	-0.54%	0.9%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	49,499	0.03%	3.0%	24.7x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,890	0.40%	9.7%	16.6x	2.5x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,157	-0.07%	6.3%	18.1x	2.5x
DXY		97.7	0.05%	-0.6%		
USDVND		26,055	-0.07%	-0.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

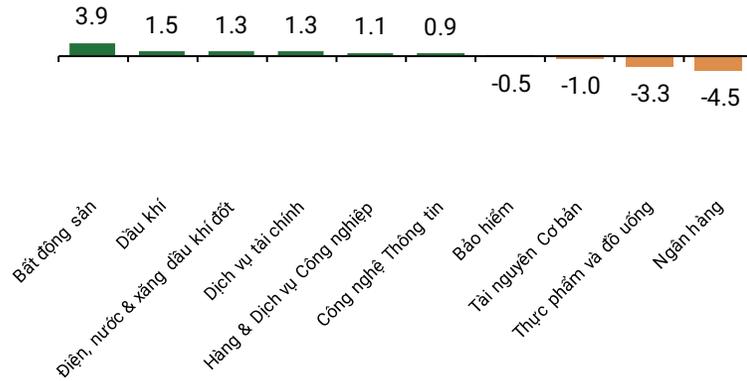
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.9%	6.7%	18.5%	-2.6%
Dầu WTI	▲	2.1%	6.7%	16.0%	-5.3%
Khí gas	▬	0.7%	-59.1%	-22.8%	-27.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	5.9%
Thép HRC (*)	▬	0.2%	-1.2%	-0.8%	-5.4%
PVC (*)	▼	-4.1%	-3.0%	0.8%	-6.8%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	14.0%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.2%	9.3%	13.8%	1.4%
Bông Cotton	▼	-1.3%	-0.7%	-1.4%	-2.8%
Đường	▼	-1.3%	-2.9%	-4.1%	-26.9%
World Container Index	▼	-1.1%	-14.2%	-14.2%	-27.8%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.1%	18.1%	47.4%	120.9%
Vàng	▬	0.2%	-0.1%	19.9%	79.9%
Bạc	▬	0.6%	-19.9%	25.2%	186.9%

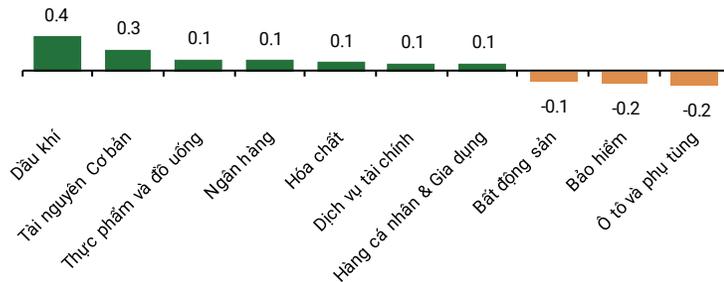
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

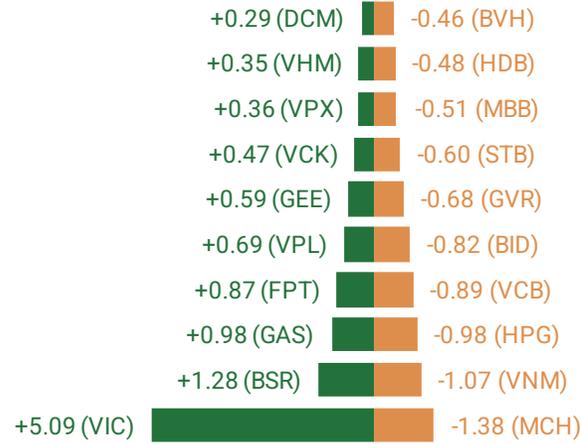
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



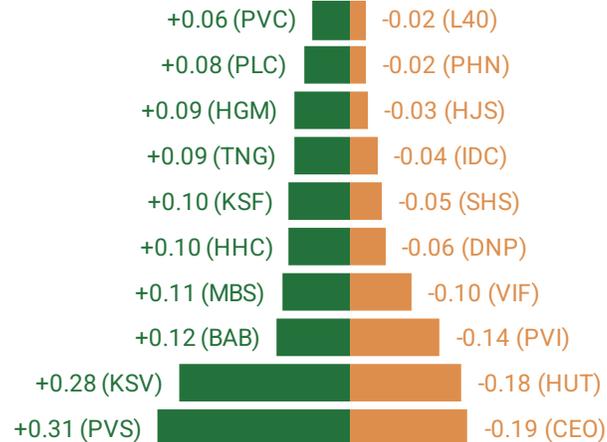
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

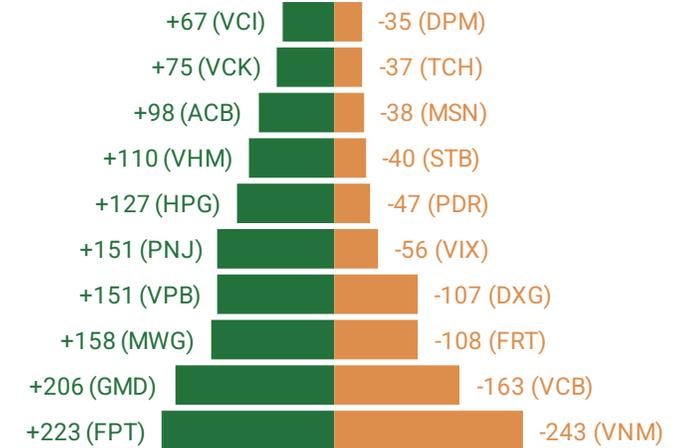


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

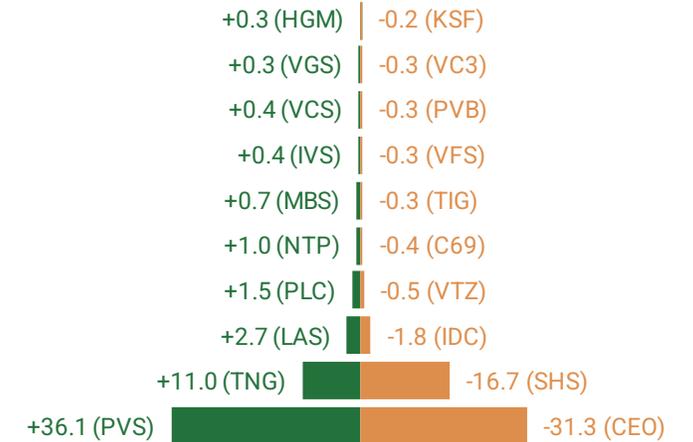


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



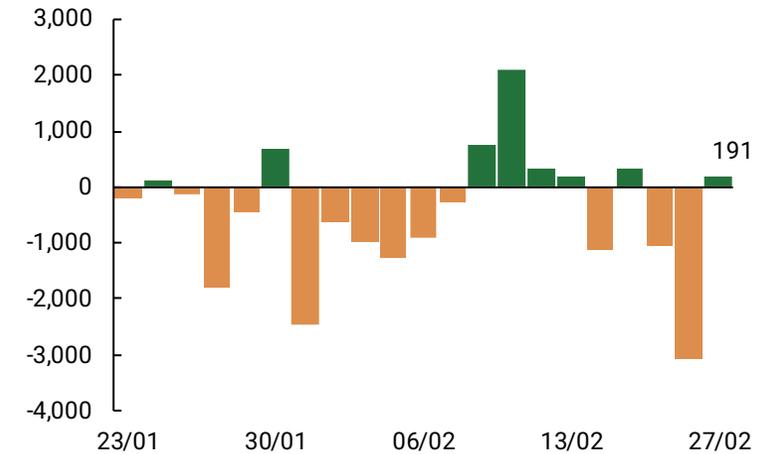
	FPT	HPG	SSI	VNM	VCI
%DoD	2.7%	-2.0%	0.0%	-3.4%	3.6%
Giá trị	1,726	1,374	1,217	923	857

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	SJS	HDB	EIB	VHM
%DoD	-0.5%	-0.2%	-1.6%	-2.1%	0.4%
Giá trị	490	240	223	211	161

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



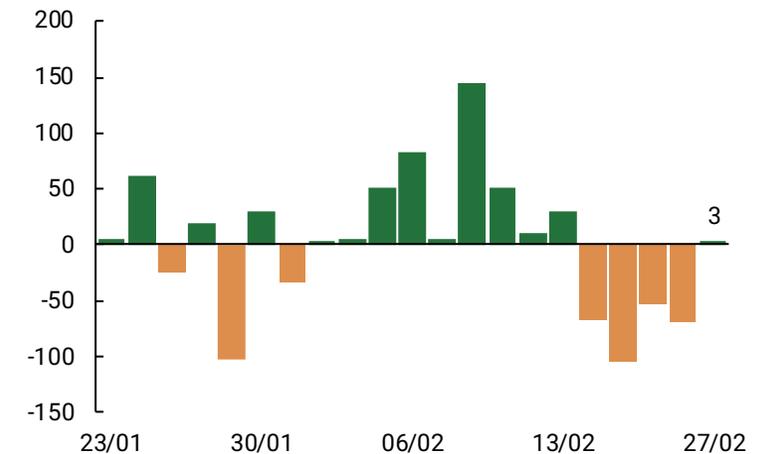
	PVS	CEO	SHS	PVC	MBS
%DoD	2.4%	-3.2%	-0.5%	9.0%	1.1%
Giá trị	466	294	259	185	153

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PVS	HUT	TIG	PPT	CET
%DoD	2.4%	-1.8%	0.0%	0.0%	2.9%
Giá trị	27	6	4	2	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Doji, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 - 1820.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại vùng đỉnh cũ.

**Kịch bản:** Nỗ lực bứt phá chưa thành công dù thanh khoản cải thiện, hàm ý lực cung vùng cao đang chiếm ưu thế. Chỉ số có thể tiếp tục trạng thái rung lắc nhằm củng cố thêm nền giá. Tuy nhiên, nếu thanh khoản và độ rộng thị trường không phục hồi, rủi ro điều chỉnh sẽ gia tăng. Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng hiện quanh ngưỡng 1850 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 - 2000.
- ✓ Kháng cự: 2080 - 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại vùng đỉnh cũ.

➔ Chỉ số tiếp cận vùng cản với thanh khoản thấp, hàm ý lực cầu mua lên thận trọng, trong khi áp lực chốt lời có dấu hiệu gia tăng. Nếu mức lan tỏa không cải thiện, vận động có thể gặp khó khăn và cần rung lắc củng cố thêm đà. Hỗ trợ duy trì động lượng hiện quanh ngưỡng 2030 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>SAB</b>	<b>SELL</b>	Current price	<b>48.40</b>	P/E (x)	14.0	
Exchange	HOSE		Action price	<b>51.5 - 52</b>	P/B (x)	2.9	
Sector	Brewers		Selling price (2/3)	<b>48.4 - 49</b>	<b>-6.0%</b>	EPS	3449.0
					ROE	19.9%	
					Stock Rating	A	
					Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 ngày.
  - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy giảm.
  - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
  - Rủi ro cao hơn nếu mất mốc 48.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm.  
➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Bán	02/03/2026	48.4	48.4 – 49	-6.0%	58.0	12.1%	48	-7.2%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	79.00	79.4 – 79.9	-0.8%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	SSI	Mua	24/02/2026	-	32.40	31.2 – 31.6	3.2%	35.0	11.5%	29.4	-6.4%	
3	DDV	Mua	24/02/2026	-	31.20	29.2 – 29.6	6.1%	33.5	13.9%	27.2	-7.5%	
4	HUT	Mua	25/02/2026	-	16.00	16.3 – 16.6	-2.7%	18.5	12.5%	15.4	-6.4%	
5	HAH	Mua	26/02/2026	-	62.80	61.5 – 62	1.7%	70.0	13.4%	57.5	-6.9%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2053.6, giảm 13.5 (-0.7%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chiếm ưu thế. Dù vậy, khu vực hỗ trợ quanh 2050 đang cho thấy phản ứng tốt, khả năng thúc đẩy bật tăng kỹ thuật. Vị thế Short có thể chờ khi giá suy yếu tại kháng cự 2056 – 2058, hoặc cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2049. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố được trên ngưỡng 2065.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1936.7, giảm 8.8 điểm (-0.5%). Độ lệch basis -12 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 36 HĐ. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1930 - 1935 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

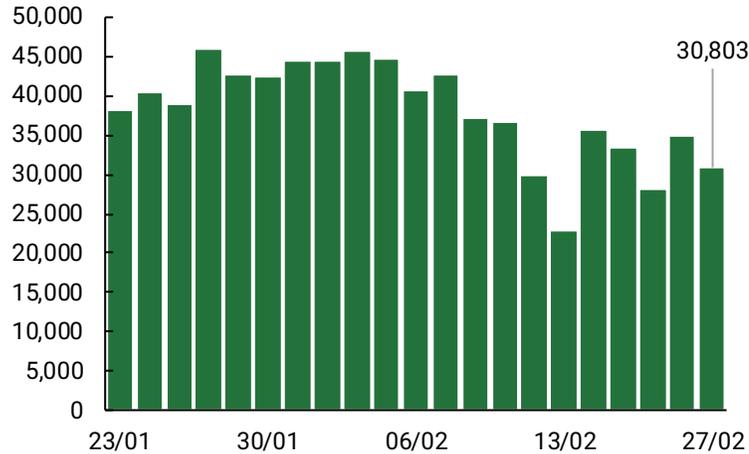
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2065	2080	2057	15 : 08
Short	< 2057	2046	2065	11 : 08
Short	< 2049	2035	2057	14 : 08

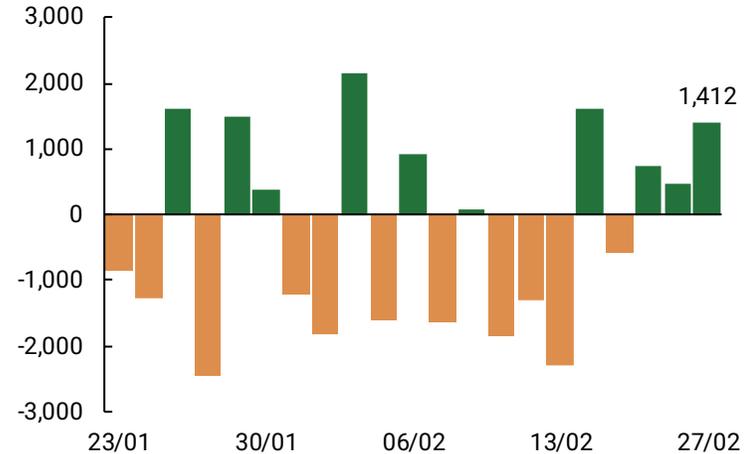
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,050.0	-11.5	26	208	2,073.2	-23.2	17/09/2026	202
4111G6000	2,052.1	-20.8	117	358	2,068.0	-15.9	18/06/2026	111
4111G4000	2,053.8	-16.2	363	596	2,064.5	-10.7	16/04/2026	48
4111G3000	2,053.6	-13.5	205,004	30,803	2,062.9	-9.3	19/03/2026	20
4112G3000	1,936.7	-8.8	36	58	1,949.8	-13.1	19/03/2026	20

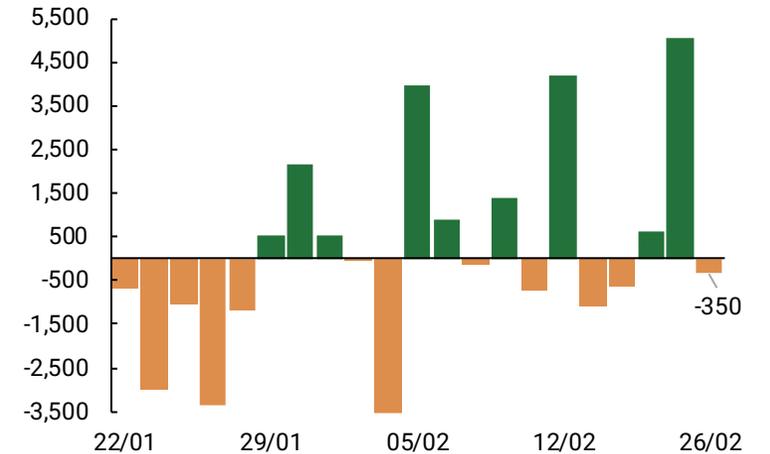
Khối lượng mở (Open interest)



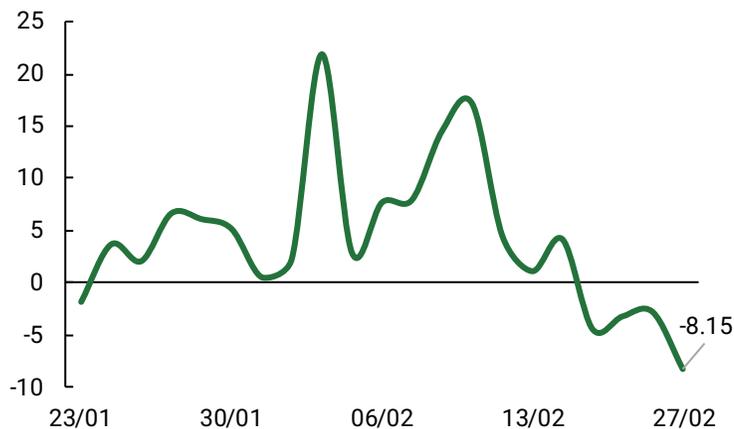
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



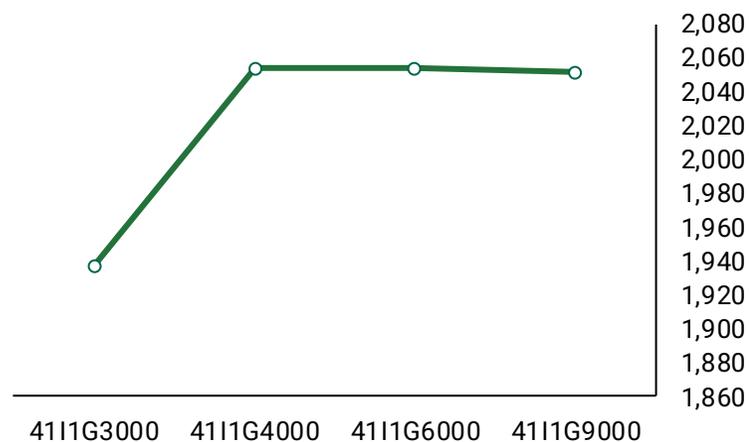
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



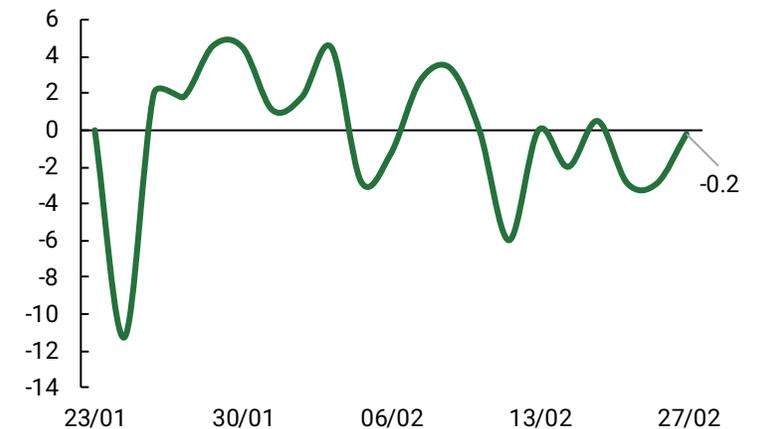
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/02 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/02 EU – ECB họp và quyết định lãi suất  
Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
- 06/02 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp  
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/02 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/02 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 11/02 Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)  
Việt Nam – MSSI công bố danh mục
- 13/02 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 16/02 Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
- 19/02 Mỹ - Biên bản họp FOMC
- 20/02 Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
- 24/02 Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 27/02 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

**UBCK yêu cầu rà soát tư cách công ty đại chúng:** UBCKNN vừa có công văn yêu cầu rà soát điều kiện công ty đại chúng đối với doanh nghiệp nhà nước và công ty con đang niêm yết, đăng ký giao dịch. Nếu không đáp ứng điều kiện về vốn và cơ cấu cổ đông theo luật sửa đổi, doanh nghiệp có thể bị hủy tư cách công ty đại chúng, kéo theo rủi ro hủy niêm yết.

**Thủ tướng thúc tiến độ sân bay Long Thành và nhiều dự án giao thông trọng điểm:** Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các đơn vị tăng tốc hoàn thiện đồng bộ các tuyến cao tốc đã thông xe, đẩy nhanh tiến độ dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 cùng hàng loạt dự án sân bay, cảng biển, vành đai, đồng thời phấn đấu khởi công thêm nhiều công trình trọng điểm trong năm 2026.

**Xuất khẩu gạo của đối thủ lớn nhất ở Đông Nam Á sụt giảm ngay đầu năm mới:** Thái Lan sụt giảm mạnh cả về sản lượng (giảm gần 18%) và giá trị xuất khẩu gạo (giảm gần 30%) trong tháng 1 năm 2026. Đồng baht mạnh ảnh hưởng thị trường trong bối cảnh mặt hàng nông sản chủ lực này của họ đang thất thế so với Việt Nam.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**PVC - PVChem muốn tăng vốn:** HĐQT PVChem chọn CTCP Chứng khoán Dầu khí (PSI) làm tư vấn xây dựng phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2026–2027. PVChem cùng Vitrichem ký hợp đồng cung cấp xút lỏng 50% cho NSRP từ 2026–2028 trị giá trên 1,100 tỷ đồng. Năm 2025, doanh thu PVC đạt 5,181 tỷ đồng, tăng 75%; lợi nhuận sau thuế gần 43 tỷ đồng, gấp 2.8 lần năm 2024, vượt kế hoạch đề ra.

**VIC - Vingroup dự kiến huy động 350 triệu USD từ thị trường trái phiếu quốc tế:** Ngày 25/2, Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup đã thông qua nghị quyết về việc phát hành trái phiếu và niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán nước ngoài. Theo phương án được phê duyệt, tập đoàn dự kiến chào bán tối đa 350 triệu USD trái phiếu ra thị trường quốc tế. Lô trái phiếu này được phát hành bằng USD, có kỳ hạn 5 năm.

**CTG - VietinBank tiếp tục muốn thoái toàn bộ hơn 19,34 triệu cổ phiếu Cảng Sài Gòn (SGP):** VietinBank đăng ký tiếp tục bán ra toàn bộ 19,341,127 cổ phiếu SGP từ 2/3 đến 31/3, giảm sở hữu từ 8.94% về 0% vốn tại Cảng Sài Gòn. Trước đó, phiên đấu giá 19,616,627 cổ phiếu SGP không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký. VietinBank chỉ bán được 275,500 cổ phiếu trong tổng đăng ký 19,616,627 cổ phiếu giai đoạn 19/1-13/2 do điều kiện thị trường không thuận lợi.

**ABW - Chứng khoán An Bình muốn tăng vốn gấp 3, chuyển sàn lên HOSE:** CTCP Chứng khoán An Bình dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào sáng ngày 18/03/2026, tại TP. Hà Nội. Cuộc họp đáng chú ý với các nội dung tăng vốn điều lệ gấp 3 lần, chuyển sàn lên HOSE và kế hoạch kinh doanh tăng trưởng mạnh.

**DPG - Dragon Capital mua thêm 6.71 triệu cổ phiếu, nâng sở hữu lên gần 11%:** Theo báo cáo, trong phiên 11/02/2026, các quỹ thành viên Dragon Capital đã mua 6.71 triệu cổ phiếu DPG. Sau giao dịch, cả nhóm nâng lượng sở hữu tại DPG từ hơn 5.94 triệu cổ phiếu, tương ứng 5.0148% vốn điều lệ, lên hơn 12.65 triệu cổ phiếu, tương ứng 10.673% vốn tại Đạt Phương.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415